

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH NGÔN NGỮ ANH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
(theo định hướng ứng dụng)

*(Ban hành theo Quyết định số 496/QĐ - BGH ngày 17 tháng 12 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội)*

1. MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Tên ngành đào tạo:

Tên Tiếng Việt:

Ngôn ngữ Anh

Tên Tiếng Anh:

English Language

1.2. Mã số ngành đào tạo:

8.220.201

1.3. Đơn vị đào tạo và cấp bằng:

Trường ĐH Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

1.4. Tên văn bằng tốt nghiệp:

Tên tiếng Việt:

Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh

Tên tiếng Anh:

Master of Art in English Language

1.5. Trình độ đào tạo:

Thạc sĩ

1.6. Hình thức đào tạo:

Chính quy

1.7. Thời gian đào tạo:

02 năm

2. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngôn ngữ Anh theo định hướng ứng dụng nhằm đào tạo những nhà chuyên môn làm chủ được kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu, rộng thuộc ngành Ngôn ngữ Anh; có kỹ năng phân biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực Ngôn ngữ Anh; kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh; có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả công việc thuộc ngành ngôn ngữ Anh; có đủ năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin để có thể khai thác sử dụng các công nghệ phục vụ cho công việc chuyên môn như dịch

thuật, giảng dạy hoặc nghiên cứu.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Mã số	Nội dung mục tiêu
PG1	Có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết và kiến thức liên ngành sâu, rộng ở mức độ làm chủ kiến thức thuộc ngành Ngôn ngữ Anh; vận dụng thành thạo, sáng tạo và đổi mới trong công tác biên/phiên dịch, giảng dạy và nghiên cứu Ngôn ngữ Anh.
PG2	Có kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực đối chiếu ngôn ngữ Anh – Việt, biên/phiên dịch, giảng dạy và phát triển kỹ năng ngôn ngữ; có kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh
PG3	Có đủ năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin để có thể khai thác sử dụng các công nghệ phục vụ cho công việc chuyên môn như dịch thuật, giảng dạy hoặc nghiên cứu.
PG4	Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực biên/phiên dịch, giảng dạy và phát triển kỹ năng ngôn ngữ.

3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Nội dung chuẩn đầu ra

CDR	Mã CDR	Nội dung
Về kiến thức	PLO1	Có kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết trong lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy thuộc ngành ngôn ngữ Anh để vận dụng trong công việc biên/phiên dịch, giảng dạy và nghiên cứu.
	PLO2	Vận dụng được kiến thức liên ngành như văn hóa, ngôn ngữ, xã hội...có liên quan đến ngôn ngữ Anh để vận dụng trong công việc biên/phiên dịch, giảng dạy và nghiên cứu.
	PLO3	Vận dụng các kiến thức chung về quản trị và quản lý trong biên, phiên dịch, giảng dạy thuộc ngành Ngôn ngữ Anh.
Về kỹ năng	PLO4	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề về biên/phiên dịch, giảng dạy, nghiên cứu một cách khoa học.

	PLO5	Có kỹ năng truyền đạt tri thức về biên/phiên dịch, giảng dạy và nghiên cứu tiếng Anh dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với đồng nghiệp và những người quan tâm.
	PLO6	Có kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến thuộc lĩnh vực đào tạo ngôn ngữ Anh.
	PLO7	Có kỹ năng nghiên cứu phát triển những tương đồng dị biệt giữa hai ngôn ngữ Anh – Việt; có kỹ năng giao tiếp giao văn hoá, phát hiện những đặc trưng khác biệt của các biến thể Ngôn ngữ Anh; sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực chuyên môn như dịch thuật, giảng dạy hoặc nghiên cứu.
	PLO8	Có năng lực tiếng Anh ở cấp độ C1 theo Khung tham chiếu năng lực ngoại ngữ Châu Âu (CEFR) hoặc cấp độ 5/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam ; sử dụng được một ngoại ngữ thứ 2 ở cấp độ B2 theo Khung tham chiếu năng lực ngoại ngữ Châu Âu (CEFR) hoặc cấp độ 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
Về mức tự chủ và trách nhiệm	PLO9	Có khả năng nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng thuộc ngành ngôn ngữ Anh.
	PLO10	Có khả năng thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực biên/phiên dịch, giảng dạy và nghiên cứu Ngôn ngữ Anh.
	PLO11	Có năng lực đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Ngôn ngữ Anh.
	PLO12	Có năng lực quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn về Ngôn ngữ Anh.

3.2. Ma trận kết nối giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

CHUẨN ĐẦU RA	MÃ CHUẨN ĐẦU RA	MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			
		PG1	PG2	PG3	PG4
về kiến thức	PLO1	3			
	PLO2	2			2
	PLO3	1			
Về kỹ năng	PLO4		2	2	2
	PLO5		2	2	
	PLO6		2	2	
	PLO7		2	2	
	PLO8		3	3	
Về mức tự	PLO9				3

chủ và trách nhiệm	PLO10				3
	PLO11				3
	PLO12				3

Ghi chú: 1: Mức độ 1 là có liên quan, kết nối.

2: Mức độ 2 là liên hệ, kết nối tương đối chặt.

3: Mức độ 3 là liên hệ, kết nối chặt chẽ

4. VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP

Người học sau khi tốt nghiệp có thể làm công tác về dịch thuật, nghiên cứu và giảng dạy tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục, tiếp tục học tập lên bậc cao hơn, làm việc trong các lĩnh vực có sử dụng tiếng Anh (Văn phòng, du lịch, đối ngoại,...).

5. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

STT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ			Học phần tiên quyết	Đơn vị phụ trách
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành		
1	KIẾN THỨC CHUNG		12				
1.1	Phương pháp luận (<i>Philosophy and Logic</i>)	280001 281002	04	02	02		K.Triết
1.2	Phương pháp nghiên cứu khoa học (<i>Research Methodology</i>)	PPNC302	02	01	01		Viện SDH
1.3	Ngoại ngữ 2 (tiếng Trung) (<i>Second Foreign Language</i>)	260064	06	03	03		Khoa Trung-Nhật
2	KIẾN THỨC NGÀNH		40				
a	Các học phần bắt buộc		22				
2.1	Đại cương Ngôn ngữ Anh (General English Linguistics)	231013	04	02	02		K.NNA
2.2	Kỹ năng ngôn ngữ nâng cao (Advanced skills in English)	231014	04	01	03		K.NNA
2.3	Viết tiếng Anh hàn lâm và Quy trình luận văn (Academic writing and thesis procedures)	231015	04	02	02		K.NNA
2.4	Ngữ nghĩa tiếng Anh (English semantics)	231016	02	01	01		K.NNA
2.5	Phân tích diễn ngôn (Discourse analysis)	231017	02	01	01		K.NNA

2.6	Dịch thuật (Translation studies)	231018	03	01	02		K.NNA
2.7	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh (English language teaching methodology)	231006	03	02	01		K.NNA
b	Các học phần tự chọn (chọn 06 học phần)		18				
2.8	Ngôn ngữ học đối chiếu (Contrastive linguistics)	231019	03	02	01		K.NNA
2.9	Giao tiếp giao văn hoá (Cross-culture communication)	231020	03	02	01		K.NNA
2.10	Ngữ dụng học (Pragmatics)	231021	03	02	01		K.NNA
2.11	Kiểm tra và đánh giá ngôn ngữ (English language testing and assessment)	231022	03	02	01		K.NNA
2.12	Tiếng Anh toàn cầu (English as a global language)	231023	03	02	01		K.NNA
2.13	Ngôn ngữ và văn hoá (Language and culture)	231024	03	02	01		K.NNA
2.14	Ngôn ngữ học ứng dụng (Applied linguistics)	231025	03	02	01		K.NNA
2.15	Ngữ pháp chức năng (Functional Grammar)	231026	03	02	01		K.NNA
2.16	Ngôn ngữ học xã hội (Sociolinguistics)	231027	03	02	01		K.NNA
2.17	Ngữ pháp lý thuyết (Theoretical Grammar)	231028	03	02	01		K.NNA
2.18	Tiếng Anh chuyên ngành (English for specific purpose)	231029	03	02	01		K.NNA
3	ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP		08				
	TỔNG SỐ		60				

6. MA TRẬN KẾT NỐI CÁC HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra	Mã học phần	Kiến thức (3)			Kỹ năng (5)						Năng lực tự chủ và trách nhiệm (4)				
				PL O 1	PL O 2	PL O 3	PL O 4	PL O 5	PL O 6	PL O 7	PL O 8	PL O 9	PL O 10	PL O 11	PL O 12		
1.	Phương pháp luận		280001 281002	1			1									2	
2.	Phương pháp nghiên cứu khoa học		PPNC302	2						2				2			
3.	Ngoại ngữ 2		260064										2				
4.	Đại cương Ngôn ngữ Anh		231013		3								2			2	
5.	Kỹ năng ngôn ngữ nâng cao		231014	3				3							2		
6.	Viết tiếng Anh hàn lâm và Quy trình luận văn		231015	2			2							2			
7.	Ngữ nghĩa tiếng Anh		231016		2			2									1
8.	Phân tích diễn ngôn		231017		2											2	
9.	Dịch thuật		231018			3						2					
10.	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh		231006			3				3							2
11.	Ngôn ngữ học đối chiếu		231019		2						2						2
12.	Giao tiếp giao văn hoá		231020		2		2						2				
13.	Ngữ dụng học		231021			2		2									
14.	Kiểm tra và đánh giá ngôn ngữ		231022			3						3					2
15.	Tiếng Anh toàn cầu		231023	2							2					2	
16.	Ngôn ngữ và văn hoá		231024		2		2								2		
17.	Ngôn ngữ học ứng dụng		231025			2										2	
18.	Ngữ pháp chức năng		231026	2			2							2			2

